



ƠN GỌI ĐẠN TU

P. Émile Naszaly O.Cist.

Lời mở đầu

Lạy Chúa là Thiên Chúa của con, con tìm Chúa, vì con không biết đời mình đi về đâu. Con đã lạc đường.
Với tất cả những gì thế gian có thể trao tặng con, thế gian vẫn không giúp con thấy được lý do đã làm cho đời con có ý nghĩa, cũng không giúp con hoàn toàn mãn nguyện. Con khát, con đói ! Con chỉ còn biết nhìn lên Chúa mà thôi. Lạy Chúa, Chúa là Mục Tử hằng chăm sóc con. Con nhìn khắp cả vũ trụ như một người mù

Từ Sê-ia người ta gọi con:
Này người canh gác, đêm đến đâu rồi?
Này người canh gác, đêm đến đâu rồi?
Người canh gác trả lời:
Sáng đến rồi và cả đêm cũng đến,
Còn muốn hỏi gì cứ việc hỏi,
Nhưng hãy trở lại, hãy đến đây! (Is 21, 11-12).


Con đã nghe thấy. Nhưng con muốn biết đêm tối ở đâu, đêm tối của con đó mà? Con xin hỏi:
ai sẽ giải đáp cho con?
Lạy Chúa, chỉ có Chúa mới giải đáp cho con được:

Đức Chúa phán thế này với nhà Israel:
Hãy tìm Ta thì các người sẽ được sống.
Nhưng đừng tìm đến Bết-en, đừng đi vào Ghin-gan,
Chớ qua Bơ-e Sơ-va!
Vì Ghin-gan sẽ bị đầy biệt xứ
Và Bết-en sẽ thành chốn không người.
Hãy tìm Đức Chúa thì các người sẽ được sống. » (Am 5, 4-6)
Con cảm nhận rằng con không thể đến được với Chúa, rằng chỉ mình Chúa mới có thể làm cho con được sống mà thôi. Lạy Chúa, con phải tìm Chúa ! Lạy Chúa, ngoài Chúa ra không ai có thể ban cho con sự sống, hy vọng, hạnh phúc. Chính Chúa nói với con :

« Này hỡi đám dân vô liêm sỉ,
hãy tập họp, hãy tập họp lại đi,
trước khi các người bị phân tán
như vỏ trấu bị gió thổi bay trong một ngày,
trước khi Đức Chúa bùng bùng nổi giận
đến trừng phạt các người
Hỡi tất cả những ai nghèo hèn trong xứ sở,
những kẻ thi hành mệnh lệnh của Đức Chúa,
anh em hãy tìm kiếm Người ;
hãy tìm sự công chính, hãy tìm đức khiêm nhường
thì may ra anh em sẽ được che chở
trong ngày thịnh nộ của Đức Chúa (Xp 2, 1-3)

Nhưng ngày thịnh nộ của Đức Chúa khiến con xao xuyến. Con nghèo nàn, bệnh hoạn, tội lỗi, bất lực. Xin thương cứu con khỏi tội lỗi khỏi chính mình con !

Ta sẽ dẫn Israel về đồng cỏ của nó



để nó được ăn cỏ ở Cáp-tai và Basan,
trên núi Epraim và Galaát nó sẽ được thỏa thuê.
Trong những ngày ấy và vào lúc ấy,
người ta sẽ tìm lỗi lầm của Israel mà chẳng thấy,
sẽ tìm tội lỗi của Giuđa mà đâu có gặp.
Bởi vì Ta đã thứ tha cho những người Ta còn để sót lại.
(Gr 5,19-20)

Nhưng, lạy Chúa, đời con quá vất vả. Đời con gần như đã chết. Tuy thế, Chúa vẫn nhẹ nhàng an ủi con:

Nào chúng ta hãy trở về cùng Đức Chúa.
Người đã xé nát thân chúng ta, nhưng rồi lại chữa lành.
Người đã đánh đập chúng ta, nhưng rồi lại băng bó vết thương.
Sau hai ngày, Người sẽ hoàn lại cho chúng ta sự sống;
ngày thứ ba sẽ cho chúng ta chỗi dậy,
và chúng ta sẽ được sống trước nhan Người.
Chúng ta phải biết Đức Chúa,
phải ra sức nhận biết Người;
như hừng đông mỗi ngày xuất hiện,
chắc chắn thế nào Người cũng đến.
Người sẽ đến với chúng ta như mưa rào,
như mưa xuân tưới gội đất đai (Hs 6, 1-3)

Lạy Chúa là nguồn an ủi! Con đói, con khát, không phải đói cơm bánh, cũng không phải khát nước, nhưng khát nghe lời Chúa. Lạy Chúa, con sẽ tìm đâu ra ơn giao hòa và sự sống? Và Chúa bảo con:

Trong ngày ấy, Ta sẽ dựng lại lều xiêu vẹo của David,
bịt kín các lỗ hổng của tường thành,
tái thiết những gì đã tan hoang,
xây dựng nó như những ngày xưa cũ;
để chúng được chiếm hữu số sót của Êđom
và của tất cả các dân tộc đã được mang danh Ta
-sấm ngôn của Đức Chúa, Đấng thực hiện điều ấy.
Này đây sắp đến những ngày sấm ngôn của Đức Chúa-
thợ cây nối gót thợ gặt, kẻ đập nho tiếp bước người gieo giống;
núi đồi sẽ ứa ra nước cốt nho, và mọi gò nổng sẽ tuôn chảy.
Ta sẽ đổi vận mệnh của Israel dân Ta:
chúng sẽ tái thiết những thành phố điêu tàn và định cư ở đó;
chúng sẽ uống rượu vườn nho mình trồng,
ăn thổ sản vườn mình canh tác.
Ta sẽ trồng chúng lại trên đất xưa chúng ở,
và chúng sẽ không còn bị bứng đi
khỏi thửa đất Ta đã ban cho chúng
-Đức Chúa là Thiên Chúa của người phán như vậy.
(Am 9, 11-15)

Con ẩn mình vào miền hoang địa, vào cõi thinh lặng câm nín của con. Con giải bày với Chúa nỗi khổ đau to lớn của con rồi, lạy Chúa, con chờ đợi Chúa trả lời, những tiếng trả lời giản dị, rõ ràng và có sức ủi an. Con đón nhận những tiếng ấy với tinh thần tỉnh thức và đầy tin tưởng. Lạy Chúa, con phải đi đâu? Đâu là nơi con phải sống?

Bạn có muốn biết về đời sống đan tu không? Những điều chúng tôi muốn bày tỏ với bạn ở những trang sau đây có mục đích giúp bạn định giá và yêu mến một cuộc sống sẽ là một giải đáp cho những câu hỏi của bạn, sẽ mở ra trước mắt bạn những chân trời rất rộng về lòng mến Chúa và yêu người, sẽ làm cho bạn hạnh phúc không phải trong một cuộc sống dễ dãi, nhưng một cuộc sống tràn đầy và thánh thiện. Chúng tôi muốn giúp bạn biết về cuộc sống nơi các đan viện Xitô, đó là một sức mạnh sinh động.
Có lẽ bạn cũng hiểu rằng để làm một điều gì tốt lành trước hết bạn phải tha thiết cầu xin Chúa



hướng dẫn bạn.

Nếu cảm thấy Ngài nói với bạn từ trong thâm tâm mình, bạn hãy đứng lên, như thánh Biển Đức nói: Vì Thánh Kinh khuyến cáo bạn: đã đến giờ chúng ta phải thức dậy và mở mắt nhìn ánh sáng của Thiên Chúa, hãy lắng tai nghe tiếng Chúa hằng ngày vẫn mời gọi: Hôm nay nếu các người nghe tiếng Người, các người đừng cứng lòng ; và còn nữa: Ai có tai nghe, hãy nghe điều Thánh Thần nói với các Giáo hội. Và Ngài nói gì? Hỡi các con, hãy đến, Ta sẽ dậy các con biết kính sợ Chúa. Chạy đi, trong lúc các con có ánh sáng sự sống . Chúa nói với bạn.

Phần bạn, khi nghe lời mời gọi của Chúa mà thấy mình khốn khổ, nghèo nàn, bất lực, tội lỗi, bạn hãy thưa Ngài:

Lạy Chúa, con không yêu mến Chúa, con cũng chẳng muốn yêu mến Chúa, con chẳng muốn quan tâm tới Chúa. Có lẽ con chẳng tin vào Chúa nữa. Nhưng xin hãy nhìn đến con. Xin ghé vào hồn con một lát, xin hãy âm thầm lắng lẽ thở hơi để ổn định hồn con. Nếu Chúa muốn con tin vào Chúa, xin ban cho con đức tin. Nếu Chúa muốn con yêu mến Chúa, xin ban cho con tình yêu. Phần con, con chẳng có gì và chẳng làm được gì, con xin dâng Chúa điều con có: nỗi yếu hèn, sự đau đớn của con. Cả sự âu yếm đang dày vò như Chúa thấy đó. Cả niềm hy vọng của con nữa! (Marie-Noel)

Ơn gọi kitô, Ơn gọi đan tu

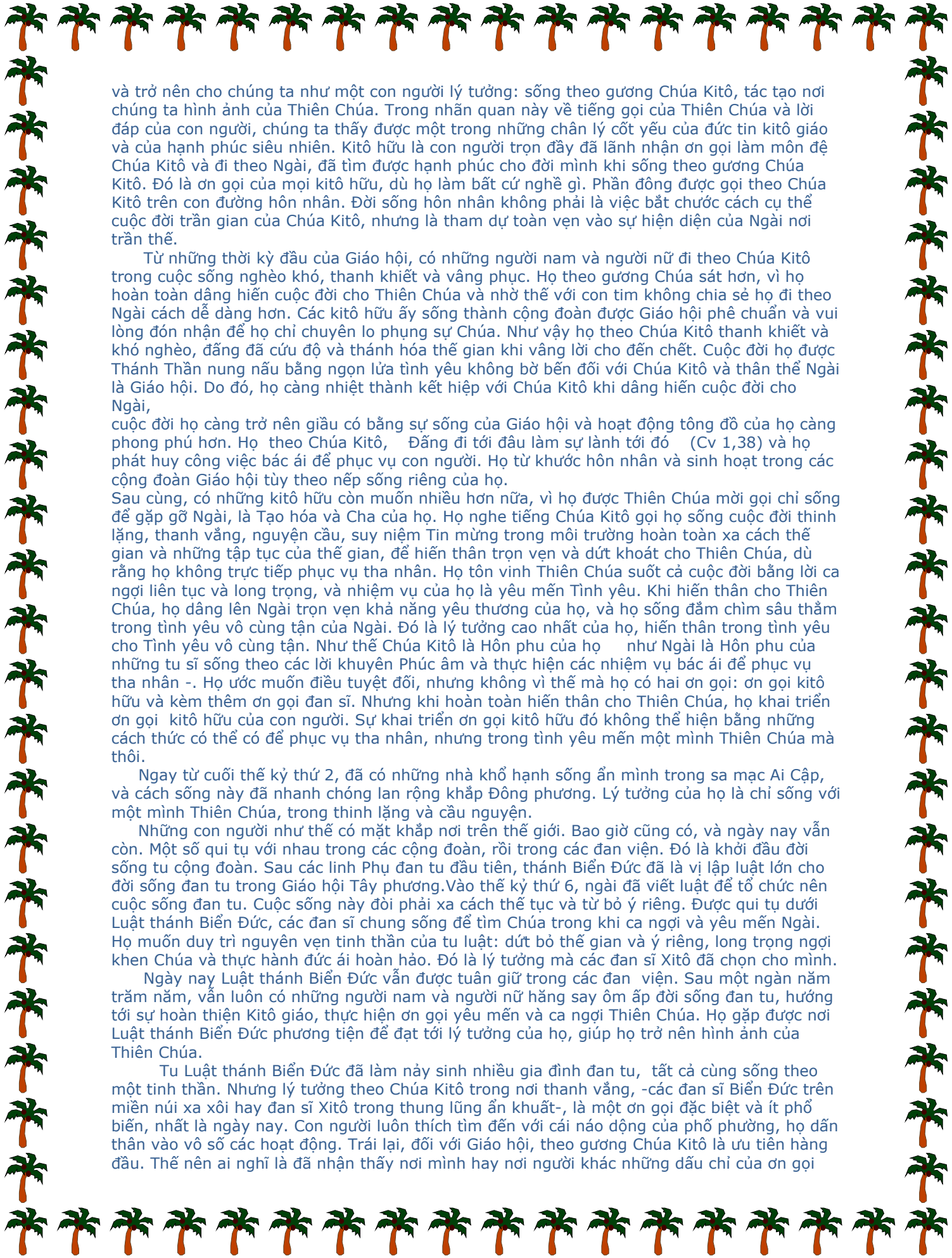
Ở đâu và trong hoàn cảnh nào, mọi người đều có những lúc trong đời phải tự nêu lên cho mình những câu hỏi nghiêm trọng. Đôi khi trong lúc lặng lẽ suy tư, nhưng cũng có khi vào những lúc bất ngờ nhất, thời còn trẻ trung hay lúc đã về già, nhưng đặc biệt là trước khi phải có những quyết định quan trọng, hay khi gặp phải những khó khăn. Và vấn đề được đặt ra là: Tại sao tôi sống ở đời?

Người kitô hữu sống trong Giáo hội duy nhất thanh thiện có thể đưa ra câu trả lời chính xác cho câu hỏi trên, vì trong Giáo hội tất cả mọi người đều được mời gọi sống thánh thiện, theo lời thánh Tông đồ: Điều Thiên Chúa muốn là anh em sống thánh thiện (1 Tx 4,3). Sự thánh thiện của Giáo hội biểu lộ nơi hoa trái ân sủng được Thánh Thần làm cho chín trong tâm hồn các tín hữu; nó biểu lộ nơi những con người cố gắng thực hiện đức ái hoàn hảo trong những cách sống riêng của họ. Hoa trái ân sủng là sự giàu có nội tâm của con người. Đó là những giá trị thâm sâu của sự sống nhân linh mang lại câu giải đáp cho những vấn nạn lớn của cuộc đời. Thật là bổ công khi sống đức ái hoàn hảo, khi sống vì sự giàu có của linh hồn, vì sự triển nở đưa tới cùng đích và định mệnh của đời người. Hoa trái của Thánh Thần là nguồn năng lực dẫn đưa ta tới sự thánh thiện, trong khi đức ái hoàn hảo là như biểu hiện cao vời nhất của cuộc sống con người. Nhờ hoa trái của Thánh Thần và của đức ái, linh hồn đến được với Thiên Chúa và đạt tới hạnh phúc hoàn hảo.

Giải đáp cho vấn nạn tại sao tôi sống ở đời? đã rõ ràng. Chúng ta bó buộc phải sống tốt, phải tôn trọng sự tốt lành nội tại của cuộc đời con người, và sự hoàn hảo của đức ái. Mục đích của đời ta là thánh thiêng, vì nó đến từ Thiên Chúa; đó cũng là một ơn gọi thần linh vì chúng ta đang đi về với Thiên Chúa. Điều đó có nghĩa là chúng ta được kêu gọi làm những vị thánh.

Chúng ta không được tạo dựng cho một định mệnh nào đó. Cùng đích của đời ta là sự tốt lành vô cùng tận. Sự Tốt lành Toàn Năng, không có trên cõi đời này. Cùng đích của đời ta là sự tham dự phúc lộc vào sự Tốt lành thần linh. Bởi đó cuộc đời chúng ta cũng có một tầm quan trọng về hạnh phúc, vì cùng đích và hạnh phúc mà chúng ta đang đi tới không gì khác hơn là gặp được Chúa trong đức ái hoàn hảo, gặp được Cha và Tạo Hóa của chúng ta, đó cũng là nên đồng nhất với Ngài mỗi ngày nhiều hơn trong suốt cuộc đời. Vì thế mà Thiên Chúa đã thực hiện dự phóng lớn lao của Ngài: tạo dựng con người theo hình ảnh Ngài và giống như Ngài. Như vậy hạnh phúc của con người mỗi ngày mỗi lớn hơn lên. Mỗi ngày con người được hạnh phúc hơn, vì cuộc đời họ được biến đổi trong Thiên Chúa.

Khi ngự xuống cuộc đời chúng ta để chỉ đường dẫn lối cho ta, Chúa Giêsu Kitô, sự Tốt lành thần linh, đã cho chúng ta thấy con đường hạnh phúc và xinh đẹp này. Ngài là Mục tử tốt lành, Ngài biết chiên của Ngài và chiên nghe tiếng Ngài. Ai vào qua cửa là người chăn chiên người ấy gọi từng con chiên một và đưa chúng ra. Người ấy đưa chiên ra, người ấy đi trước và chiên theo sau (Ga 10,2-4). Ngài tỏ mình cho đoàn chiên, cho chúng ta là những con người,



và trở nên cho chúng ta như một con người lý tưởng: sống theo gương Chúa Kitô, tác tạo nơi chúng ta hình ảnh của Thiên Chúa. Trong nhãn quan này về tiếng gọi của Thiên Chúa và lời đáp của con người, chúng ta thấy được một trong những chân lý cốt yếu của đức tin Kitô giáo và của hạnh phúc siêu nhiên. Kitô hữu là con người trọn đầy đã lãnh nhận ơn gọi làm môn đệ Chúa Kitô và đi theo Ngài, đã tìm được hạnh phúc cho đời mình khi sống theo gương Chúa Kitô. Đó là ơn gọi của mọi Kitô hữu, dù họ làm bất cứ nghề gì. Phần đông được gọi theo Chúa Kitô trên con đường hôn nhân. Đời sống hôn nhân không phải là việc bắt chước cách cụ thể cuộc đời trần gian của Chúa Kitô, nhưng là tham dự toàn vẹn vào sự hiện diện của Ngài nơi trần thế.

Từ những thời kỳ đầu của Giáo hội, có những người nam và người nữ đi theo Chúa Kitô trong cuộc sống nghèo khó, thanh khiết và vâng phục. Họ theo gương Chúa sát hơn, vì họ hoàn toàn dâng hiến cuộc đời cho Thiên Chúa và nhờ thế với con tim không chia sẻ họ đi theo Ngài cách dễ dàng hơn. Các Kitô hữu ấy sống thành cộng đoàn được Giáo hội phê chuẩn và vui lòng đón nhận để họ chỉ chuyên lo phụng sự Chúa. Như vậy họ theo Chúa Kitô thanh khiết và khó nghèo, đã đi cứu độ và thánh hóa thế gian khi vâng lời cho đến chết. Cuộc đời họ được Thánh Thần nung nấu bằng ngọn lửa tình yêu không bờ bến đối với Chúa Kitô và thân thể Ngài là Giáo hội. Do đó, họ càng nhiệt thành kết hiệp với Chúa Kitô khi dâng hiến cuộc đời cho Ngài,

cuộc đời họ càng trở nên giàu có bằng sự sống của Giáo hội và hoạt động tông đồ của họ càng phong phú hơn. Họ theo Chúa Kitô, Đấng đi tới đâu làm sự lành tới đó (Cv 1,38) và họ phát huy công việc bác ái để phục vụ con người. Họ từ khước hôn nhân và sinh hoạt trong các cộng đoàn Giáo hội tùy theo nếp sống riêng của họ.

Sau cùng, có những Kitô hữu còn muốn nhiều hơn nữa, vì họ được Thiên Chúa mời gọi chỉ sống để gặp gỡ Ngài, là Tạo hóa và Cha của họ. Họ nghe tiếng Chúa Kitô gọi họ sống cuộc đời thanh lặng, thanh vắng, nguyện cầu, suy niệm Tin mừng trong môi trường hoàn toàn xa cách thế gian và những tập tục của thế gian, để hiến thân trọn vẹn và dứt khoát cho Thiên Chúa, dù rằng họ không trực tiếp phục vụ tha nhân. Họ tôn vinh Thiên Chúa suốt cả cuộc đời bằng lời ca ngợi liên tục và long trọng, và nhiệm vụ của họ là yêu mến Tình yêu. Khi hiến thân cho Thiên Chúa, họ dâng lên Ngài trọn vẹn khả năng yêu thương của họ, và họ sống đắm chìm sâu thẳm trong tình yêu vô cùng tận của Ngài. Đó là lý tưởng cao nhất của họ, hiến thân trong tình yêu cho Tình yêu vô cùng tận. Như thế Chúa Kitô là Hôn phu của họ như Ngài là Hôn phu của những tu sĩ sống theo các lời khuyên Phúc âm và thực hiện các nhiệm vụ bác ái để phục vụ tha nhân -. Họ ước muốn điều tuyệt đối, nhưng không vì thế mà họ có hai ơn gọi: ơn gọi Kitô hữu và kèm thêm ơn gọi đan sĩ. Nhưng khi hoàn toàn hiến thân cho Thiên Chúa, họ khai triển ơn gọi Kitô hữu của con người. Sự khai triển ơn gọi Kitô hữu đó không thể hiện bằng những cách thức có thể có để phục vụ tha nhân, nhưng trong tình yêu mến một mình Thiên Chúa mà thôi.

Ngay từ cuối thế kỷ thứ 2, đã có những nhà khổ hạnh sống ẩn mình trong sa mạc Ai Cập, và cách sống này đã nhanh chóng lan rộng khắp Đông phương. Lý tưởng của họ là chỉ sống với một mình Thiên Chúa, trong thanh lặng và cầu nguyện.

Những con người như thế có mặt khắp nơi trên thế giới. Bao giờ cũng có, và ngày nay vẫn còn. Một số qui tụ với nhau trong các cộng đoàn, rời trong các đan viện. Đó là khởi đầu đời sống tu cộng đoàn. Sau các linh Phụ đan tu đầu tiên, thánh Biển Đức đã là vị lập luật lớn cho đời sống đan tu trong Giáo hội Tây phương. Vào thế kỷ thứ 6, ngài đã viết luật để tổ chức nên cuộc sống đan tu. Cuộc sống này đòi phải xa cách thế tục và từ bỏ ý riêng. Được qui tụ dưới Luật thánh Biển Đức, các đan sĩ chung sống để tìm Chúa trong khi ca ngợi và yêu mến Ngài. Họ muốn duy trì nguyên vẹn tinh thần của tu luật: dứt bỏ thế gian và ý riêng, long trọng ngợi khen Chúa và thực hành đức ái hoàn hảo. Đó là lý tưởng mà các đan sĩ Kitô đã chọn cho mình.

Ngày nay Luật thánh Biển Đức vẫn được tuân giữ trong các đan viện. Sau một ngàn năm trăm năm, vẫn luôn có những người nam và người nữ hằng say ôm ấp đời sống đan tu, hướng tới sự hoàn thiện Kitô giáo, thực hiện ơn gọi yêu mến và ca ngợi Thiên Chúa. Họ gặp được nơi Luật thánh Biển Đức phương tiện để đạt tới lý tưởng của họ, giúp họ trở nên hình ảnh của Thiên Chúa.

Tu Luật thánh Biển Đức đã làm nảy sinh nhiều gia đình đan tu, tất cả cùng sống theo một tinh thần. Nhưng lý tưởng theo Chúa Kitô trong nơi thanh vắng, -các đan sĩ Biển Đức trên miền núi xa xôi hay đan sĩ Kitô trong thung lũng ẩn khuất-, là một ơn gọi đặc biệt và ít phổ biến, nhất là ngày nay. Con người luôn thích tìm đến với cái náo động của phố phường, họ dẫn thân vào vô số các hoạt động. Trái lại, đối với Giáo hội, theo gương Chúa Kitô là ưu tiên hàng đầu. Thế nên ai nghĩ là đã nhận thấy nơi mình hay nơi người khác những dấu chỉ của ơn gọi



này thì phải khôn ngoan giúp cho ơn gọi đó triển nở trong lời cầu nguyện.

Tiếng gọi hiển dâng mình hoàn toàn cho Thiên Chúa là điều hiếm hoi. Nhưng trong mọi thời đều có những tâm hồn quảng đại

đáp lại tiếng gọi ấy và dẫn thân trên con đường khó đi này để đạt tới sự hoàn thiện Kitô giáo, khi tìm cách sống theo gương Chúa Kitô. Họ được lôi cuốn bởi sự tinh lặng, cảnh cô tịch, bởi một cuộc sống khổ hạnh và dâng hiến cho một mình Thiên Chúa, trong các đan viện, nơi mà họ có thể từ bỏ thế gian để theo Chúa Kitô và tìm Thiên Chúa với lòng nhiệt thành quảng đại.

Để sống ơn gọi đan tu, một đời sống đạo đức trong thế gian vẫn chưa đủ. Một số người sống trong đan viện mà lại cứ qui hướng về chính mình, do đó họ sống một đời giả tạo và có khuynh hướng cực đoan, họ sống với tinh thần căng thẳng hay với lòng đạo đức kém chất lượng. Những người như thế thiếu sự quân bình đan tu, thiếu lòng đạo đức chân thành, sâu sắc, thiếu chiều kích cộng đoàn về đức ái, lòng quảng đại khiêm tốn và vững chắc. Họ cứ tưởng rằng khi ở thế gian họ đã sống một đời sống thiêng liêng chân thành và sốt sắng, nhưng khi tới đan viện họ lại không biết đi vào con đường đan tu và tiến bước trên đó. Tìm sự bình an và thanh thản không phải luôn luôn là dấu chỉ của ơn gọi đan tu, nhưng trong khung cảnh và theo tinh thần của đan viện có những linh hồn đi tìm sự bình an và đạt tới được sự xa cách hoàn hảo đối với thế gian.

Để hiểu ơn gọi đan tu hơn, phải nghĩ rằng nếu con người tự do chọn ơn gọi, đó chính là vì Thiên Chúa đã gọi họ trước. Nhưng không phải lúc nào con người cũng nghe rõ được tiếng gọi này. Thật khó mà nói một ơn gọi như thế hệ tại ở điều gì. Trên lý thuyết thì không có giải đáp nào cả. Giải đáp ấy chỉ có được từ một con người từng trải, khôn ngoan và thánh thiện.

Thánh Biển Đức nói về ơn gọi đan tu như sau: Không bao giờ rời xa ông thầy này (Thiên Chúa), kiên trì sống theo giáo huấn của ngài trong đan viện cho tới chết, chúng ta nhận nài dự phần vào những đau khổ của Chúa Kitô để xứng đáng được ở trong vương quốc của Ngài (Lời mở đầu). Và thánh Aelred de Rielvaux, một đan sĩ Xitô người Anh nói: Anh em được Chúa Kitô kêu gọi, anh em được kêu gọi chịu đau khổ với Chúa Kitô, để có thể hiển trị với Chúa Kitô. Và chúng ta được kêu gọi bằng ba cách, bằng sự khích lệ bên ngoài, bằng gương mẫu và bằng ơn linh hứng nội tâm .

Lý tưởng đời sống đan tu có thể được khơi dậy bằng một lời khuyên, bằng một gợi ý của một linh mục hay một người bạn, hoặc bằng một lời nhắc nhở ngẫu nhiên. Sự kiện một ai đó từ bỏ thế gian để vào đan viện cũng có thể khiến ta muốn làm như họ.

Thường thì một người nào đó được dẫn đưa tới đời sống đan tu bằng một sức lôi cuốn thâm sâu đã kéo dài từ lâu, với một xác tín nội tâm dần dần được tỏ hiện. Tuy nhiên những dấu chỉ về ơn gọi và xác tín vững chắc vẫn không loại trừ những lúc do dự, và còn xảy ra cả những xung đột trong tâm hồn nữa. Ít có ơn gọi được quyết định mà không phải chiến đấu. Dĩ nhiên ơn gọi đan tu là một ván cá cược thường rất gay go. Nhưng ai thành tâm muốn dâng hiến cuộc đời cho Thiên Chúa trong đan viện và sẵn sàng sống cuộc sống nơi đó có thể xin gia nhập.

Ứng sinh cần có một số phẩm chất về thể lý, tâm lý, tinh thần, một mức độ trưởng thành nào đó, sức khỏe tốt và kinh nghiệm sống. Dĩ nhiên không cần họ phải hoàn thiện rồi, nhưng cần tính nghiêm túc và khả năng tuân giữ các lời khấn.

Trong thời gian đầu cuộc sống đan tu, phải sẵn sàng phó thác cuộc đời cho Thiên Chúa trong niềm tin vào sự chăm sóc yêu thương của Ngài. Khi ở xa Ngài, chúng ta đã không bị Ngài bỏ rơi, chắc chắn Ngài sẽ ban mọi ơn cần thiết khi chúng ta muốn thực hiện thánh ý Ngài. Nếu đôi khi chúng ta thấy như Ngài ẩn mình đi, nếu có những lúc chúng ta cảm thấy thụt lùi hơn là tiến tới, chúng ta phải hiểu rằng điều đó nằm trong y định của Ngài về chúng ta. Đó là một thử thách về đức tin.

Một trong những nhân đức quan trọng nhất thuộc linh đạo đan tu là đức kiên trì. Ta không vào đan viện một thời gian có giới hạn, để coi cuộc sống nơi đó dễ hay khó. Ơn gọi là cho cả cuộc đời. Trung tín và kiên trì là những nhân đức cốt yếu. Cuộc đời này là điều Chúa muốn cho ta, ta sống ở đó tới chết.

Tiếng gọi đan tu là một nguy cơ và một thách đó: chúng ta đặt đời mình vào tay Thiên Chúa để không bao giờ lấy lại nữa.

Mục đích của ta là tìm Nước Thiên Chúa. Những sự khác, người khác sẽ lo.

Lòng sùng kính nồng nhiệt và hiếu thảo đối với Đức Mẹ, Bản Mạng Dòng Xitô, sẽ giúp ta nhẹ gánh và làm cho đời thánh hiến của ta thêm quảng đại hơn.

Thế gian, các đan viện



Trong thế gian nhiều người tự hỏi: các đan viện để làm gì?

Những điều nói trên kia đã cho chúng ta câu trả lời. Nếu có các ơn gọi và chúng ta biết ơn gọi có khắp nơi trên thế giới, ngày nay cũng vẫn còn những ơn gọi ấy phải được thực hiện trong môi trường thích hợp. Một ơn gọi như thế không bị hạn chế vào một thời kỳ, không phải là vết tích của quá khứ; đó là một sự kiện đương thời. Các đan viện là một thành phần của thế giới hôm nay, có ích lợi cho thế giới. Các đan viện chăm lo về nông nghiệp, khoa học, giáo dục, và nhiều ngành kỹ nghệ. Nhưng các sinh hoạt đó không phải là mục đích của đan viện, ai nghĩ thế là không hiểu ý nghĩa đích thực của đời sống đan tu.

Cũng nên lưu ý rằng đan viện không phải là nơi náu ẩn cho những kẻ ăn không ngồi rồi.

Những con người sống trong đan viện là những người cần mẫn, thanh liêm, khiêm tốn, những người lao động và đáng kính nể. Các đan sĩ không nghĩ mình là những kẻ đặc biệt cao trọng hơn người khác. Tuy nhiên họ vẫn là những thành phần có giá trị trong xã hội loài người, và lịch sử đã cho thấy điều đó. Họ không được bảo vệ cho khỏi những khó khăn, họ cũng không trốn tránh khó khăn, nhưng đương đầu với thực tế của khó khăn. Họ là những con người xứng đáng và tự hào theo nghĩa kitô giáo của từ này, trong khi học biết tự thẩm định mình với lòng khiêm tốn. Nếu họ giống người khác khi làm việc để sống, họ vẫn có điều gì hơn thế nữa. Điều gì đó mà thế gian ngày càng ít hiểu được, ở một thời đại mà ý nghĩa những giá trị luân lý và tinh thần đang suy thoái.

Chính bầu không khí đặc thù của đan viện làm cho đan viện hoàn toàn khác với thế gian. Sự tách biệt khỏi thế gian làm cho đan viện khác với thế gian cách trọn vẹn. Đó là cái riêng biệt của đời sống đan tu, là lý do hiện hữu của các đan viện, mà thế gian không hiểu. Trong cuộc sống ngoài đời con người phấn đấu để sống và tranh chấp lẫn nhau, cần phải có những nơi để cuộc sống diễn ra không tranh chấp và không náo động, với sức mạnh của một lý tưởng cao hơn.

Trong một thế giới ồn ào, hỗn độn, ở đó các quyền lợi chống chọi nhau, cần phải có những nơi chốn của thanh lặng, của bình an đích thực, của kỷ luật nội tâm.

Trong một thế giới loài người bị giao động và khô cằn, cần phải có những nơi chốn của sự trong sáng nội tâm, của tình thân ái an bình, không chỉ là thư giãn và ước lười, nhưng bằng sự đón nhận trong tinh thần khổ hạnh.

Đối với một thế giới căng thẳng và suy thoái, cần phải có gương mẫu của những con người có khả năng tác tạo mối hiệp nhất nơi chính mình, không phải bằng cách trốn tránh nỗi lo sợ và những khó khăn, nhưng bằng cách can đảm đương đầu với chúng cách cụ thể hầu tìm ra được một giải pháp.

Không nên giải thích sự hiện hữu của các đan viện bằng ước muốn trốn tránh những âu lo và những vấn đề của con người. Các đan sĩ cũng gặp những khó khăn như thế, nhưng họ biết chịu đựng và giải quyết trong một tinh thần hoàn toàn khác.

Chúng ta hãy đưa ra những so sánh. Thế gian không tìm kiếm Thiên Chúa, ngay cả những tâm hồn sốt sắng cũng ít cầu nguyện, và không tôn vinh Chúa bằng kinh Thần vụ. Trái lại, trong các đan viện, điều cốt yếu là cầu nguyện, nhất là kinh Thần vụ, chiếm phần lớn thời gian, sự quan tâm và sức lực, được hát chung để ca ngợi Chúa, Đấng Tạo Hóa và Cứu Chuộc chúng ta.

Thế gian không thích vâng phục và thường từ chối vâng phục, vậy mà mà vâng phục lại là điều không thể tránh được trong cuộc sống con người. Nhưng trong thế gian không có quyền bính tối thượng nào để bắt buộc phải vâng phục. Trong khi tại các đan viện điều bận tâm lớn nhất là vâng phục, một sự vâng phục chủ động, với ý thức về những bổn phận của mình, một sự vâng phục có khả năng đào tạo tư cách quảng đại, trong sáng và khảng khái. Quyền bính của Thiên Chúa là lý do hiện hữu của sự vâng phục này.


Thế gian ghét khiêm tốn, cho là không xứng với mình, thấy nó chẳng có nghĩa lý gì cả. Trái lại khiêm tốn là nhân đức tuyệt vời trong các đan viện, nó làm cho linh hồn lớn lên và triển nở trong Thiên Chúa.

Thế gian không chịu nổi sự cô tịch, con người không ngừng tìm kiếm bạn bè, và tuy thế họ vẫn đơn độc. Trái lại, trong đan viện đan sĩ sống giữa cộng đoàn nhưng lại tìm cô tịch để ở một mình với Chúa.

Thế gian không chế dục vọng, nhưng muốn có mọi sự. Trong đan viện người ta cố gắng vượt qua các ham muốn và dục vọng nơi mình.

Thế gian không muốn thanh lặng và tìm cách đề cao mình. Đan sĩ yêu thích ở thanh lặng; đó là bầu khí thuận tiện để sống với Chúa; đó là điều kiện cho việc cầu nguyện.

Thế gian tìm cho có nhiều bạn hữu, và không ngừng tìm trao đổi ý kiến với họ. Nơi đan



viện, Thiên Chúa là bạn thân tình của các đan sĩ, người bạn duy nhất lôi cuốn họ, thắt chặt mỗi giây yêu thương để kết hiệp với Ngài. Đó là điều họ sống trong nơi thâm sâu của lòng mình.

Những qui luật, tập tục, thói quen, và những tham vọng của thế gian hoàn toàn khác với đan viện. Hai bên đi trên hai con đường ngược chiều.

Trong thực tế, điều làm nên tầm quan trọng của đan viện đó là đan viện khác biệt tận căn với thế gian, hoàn toàn tách biệt thế gian.

Nói rằng đan viện là một trung tâm cầu nguyện khiến cho các đan sĩ có lý do hiện hữu, tức là không hiểu ý nghĩa đích thực của đời sống đan tu. Đúng là các đan sĩ cầu nguyện nhiều cho thế giới trong tình liên đới toàn diện, thành khẩn và chân chính. Nhưng điều đó có thể khiến ta tin vào một sinh hoạt thiêng liêng rậm rạp hoàn toàn xa lạ với tinh thần đan tu. Các đan sĩ không cầu nguyện thật nhiều để rồi hài lòng với những cuộc hoán cải mà họ thu lượm được. Điều đáng kể không phải là con số những kinh nguyện và việc lành, cũng không phải vô số những hành vi khổ hạnh dưới mọi hình thức. Điều quan trọng chính là chẳng có gì đáng kể cả. Lời khen ngợi của thế gian chẳng đáng giá gì đối với họ.

Chúng ta sẽ thấy được một biểu hiện của đời sống đan tu nơi tình yêu mà các đan sĩ trong những giới hạn của con người mông dòn dâng lên Thiên Chúa khi ôm ấp cả thế gian trong lòng, và như vậy họ trở nên cây cầu giữa thế gian và Thiên Chúa.

Đó là thứ tình yêu, như thánh Bênêđô nói, không cần được biện minh từ bên ngoài, thứ tình yêu là công trạng của chính mình, là phần thưởng của riêng mình. Tình yêu không tìm lý do nào ở ngoài mình, cũng không sinh hiệu quả nào khác hơn là chính mình. Thánh Bênêđô còn nói thêm, tình yêu tự đủ cho mình vì nó đến từ Thiên Chúa như nguồn mạch và trở về với Thiên Chúa như cùm đích của nó. Vì thế tình yêu của các đan sĩ chảy tràn trên vũ trụ có thể làm thành cây cầu giữa thế gian và Thiên Chúa. Đó là giá trị của đời sống đan tu. Đó là hiệu quả của việc xa cách thế gian.

Như vậy ta thấy rằng sự hiện hữu có vẻ như căn cỗi cũng như sự tách biệt thế gian của các đan viện chính là để trao tặng thế gian giá trị cao nhất và tình yêu dẫn đưa con người đến với Thiên Chúa. Các đan sĩ không trốn tránh những công việc và bổn phận của con người. Đan viện của họ là một môi trường sống, và sự sống này mang đến cho con người một thể quân bình. Nhưng không được quên rằng nếu đời sống đan tu có giá trị đối với thế gian, chính là vì nó không thuộc về thế gian. Bởi đó thật là uống công khi muốn cố gán ghép cho cuộc sống ấy một chỗ danh dự giữa con người để làm cho nó dễ được đón nhận. Ý nghĩa đời đan tu là ở bên trong, một ý nghĩa hết sức ẩn khuất, nó tạo nên một giá trị thiêng liêng vượt trên mọi giải thích.

Ý muốn sống đời đan tu của các đan sĩ phải được tôn trọng như mọi ý muốn chân thành của con người. Tôn trọng và chấp nhận ý muốn ấy, đó là một quyền cơ bản. Tưởng rằng không có những khó khăn, âu lo khắc khoải và những vấn đề của con người trong các đan viện, rằng trong đó các đan sĩ sống ước lười biếng nhác, vâng lời cách ngu muội và vô nhân, một cuộc sống không giúp cho nhân vị được triển nở, thì đó chính là một điều hoang tưởng, gần giống như một hoang tưởng khác cho rằng tôn giáo gây nên mọi thứ âu lo khắc khoải của con người. Nhưng đức tin cũng đẩy những khắc khoải. Có đức tin không là gì khác hơn là giáp mặt với những khó khăn, với những cuộc chiến nội tâm và những đau khổ của đời người. Đức tin không phải là một thứ bùa chú đánh tan mọi vấn đề.


Cuộc sống của các đan sĩ không hệ tại ở những cuộc mạo hiểm thiêng liêng phi thường, những thành tích gây chấn động và anh hùng. Đan viện dạy họ biết sống giản dị trong những công việc hằng ngày, biết chấp nhận những giới hạn và tính tầm thường của những công việc ấy. Đó là cố gắng sống khiêm tốn như linh đạo đan tu đòi hỏi.

Sau cùng, ý nghĩa của tình yêu Thiên Chúa, nguồn mạch mọi tình yêu, là một ý niệm không thể hiểu được đối với thế gian. Đó là điểm đặc thù của một linh đạo tách biệt với thế gian, đòi hỏi một môi trường riêng biệt. Nhưng tách biệt thế gian không phải là thù nghịch với thế gian, không gây thiệt hại cho thế gian, khôn tước đoạt của thế gian bất cứ điều gì, trái lại còn trao tặng thế gian điều mà không ai khác có thể cho được. Xác tín đó của các đan sĩ yêu cầu phải được tôn trọng cũng như bất cứ xác tín nào khác.

Ngày nay người ta thích cho rằng đời sống đan tu chẳng sinh ích lợi gì. Cũng thế, người ta bảo xác tín của một cá nhân nào đó là vô tích sự. Nhưng ai cũng có quyền có một xác tín.

Các đan sĩ đã định hướng đời họ trên giá trị lớn nhất, trên lẽ sống của mọi cuộc đời, họ yêu mến chân lý và hiến dâng đời mình để lắng nghe lời Chúa và vâng phục Ngài. Đó là xác tín của họ. Đó là cuộc đời họ.

Chúng tôi mong thế gian tôn trọng xác tín này, vì mọi xác tín của con người đều đáng tôn



trọng. Mong rằng những ai muốn hiểu đời sống đan tu hãy sống một đời nhân bản liêm khiết, và mong rằng họ nhiệt tình tìm hiểu mầu nhiệm của cuộc sống này. Mong rằng họ tìm cách đi vào ý nghĩa thâm sâu và tính cách khuất ẩn của nó, vì tự bản chất cuộc sống đan tu là khuất ẩn, đó là một thực tại vượt trên mọi giải thích hữu lý của thế gian. Thật là hoàn toàn khác với thế gian. Đời sống các đan sĩ cũng như ngay cả đan tu trào là một mầu nhiệm.

Đúng là chúng ta đang sống trong một thế giới không hiểu gì về mầu nhiệm nữa, nhưng chúng ta biết rằng càng đánh mất ý nghĩa của mầu nhiệm người ta càng nghèo nàn đi.

Nếu chúng ta tự hỏi về đời sống đan tu, chúng ta sẽ hiểu rằng sống làm đan sĩ là chuyện bình thường đối với những con người có xác tín. Nhưng lý lẽ mà thôi sẽ không bao giờ có thể trình bày về đời sống đan tu, cũng chẳng làm cho nó được hoàn toàn chấp nhận.

Tuy thế lối sống này là một sự kiện tôn giáo tất yếu từ hằng ngàn năm rồi, và ngày nay vẫn tồn tại khắp nơi trên thế giới. Một số người cảm thấy được lôi cuốn vào đó một cách không thể giải thích. Và họ có thể, trong giới hạn của khả năng con người, theo đuổi cuộc sống ấy cho tới chết. Một vài người đã thất bại và trở lại với cuộc sống thế tục. Tuy vậy, sự thay đổi trong cách sống của họ giữa thế gian minh chứng rằng đời sống đan tu khác biệt tận căn với đời sống thế gian.

Cây đan tu tràn đầy nhựa sống và trở sinh những cành mới qua các thế kỷ; nhưng nó vẫn khác với cây của thế gian. Sự tăng trưởng của nó không đơn giản, mà phải trải qua những phấn đấu, những bấp bênh. Đời sống đan tu phát triển theo những con đường mới. Với những vấn đề mới can có những giải pháp mới. Nhưng trước khi tìm giải pháp, phải biết rõ các vấn đề.

Các nhu cầu của đan sĩ đương nhiên cũng là nhu cầu của con người thời đại. Các đan sĩ quan tâm triệt để tới con người và thế giới. Họ thuộc về thời đại của mình. Nhưng điều đó không có nghĩa là họ chấp nhận những tư tưởng của thời đại.

Ai đi vào đan viện là phải từ bỏ xã hội mình đã sống để sống một nếp sống khác. Nhưng họ không thể không mang theo những vấn đề, những yếu đuối, những lo âu của người đương thời. Ngược lại, họ cũng mang theo những phẩm tính, những khát vọng, chúng sẽ trợ giúp cho sự thăng tiến. Các đan viện có bổn phận tìm hiểu những thực thể đó.

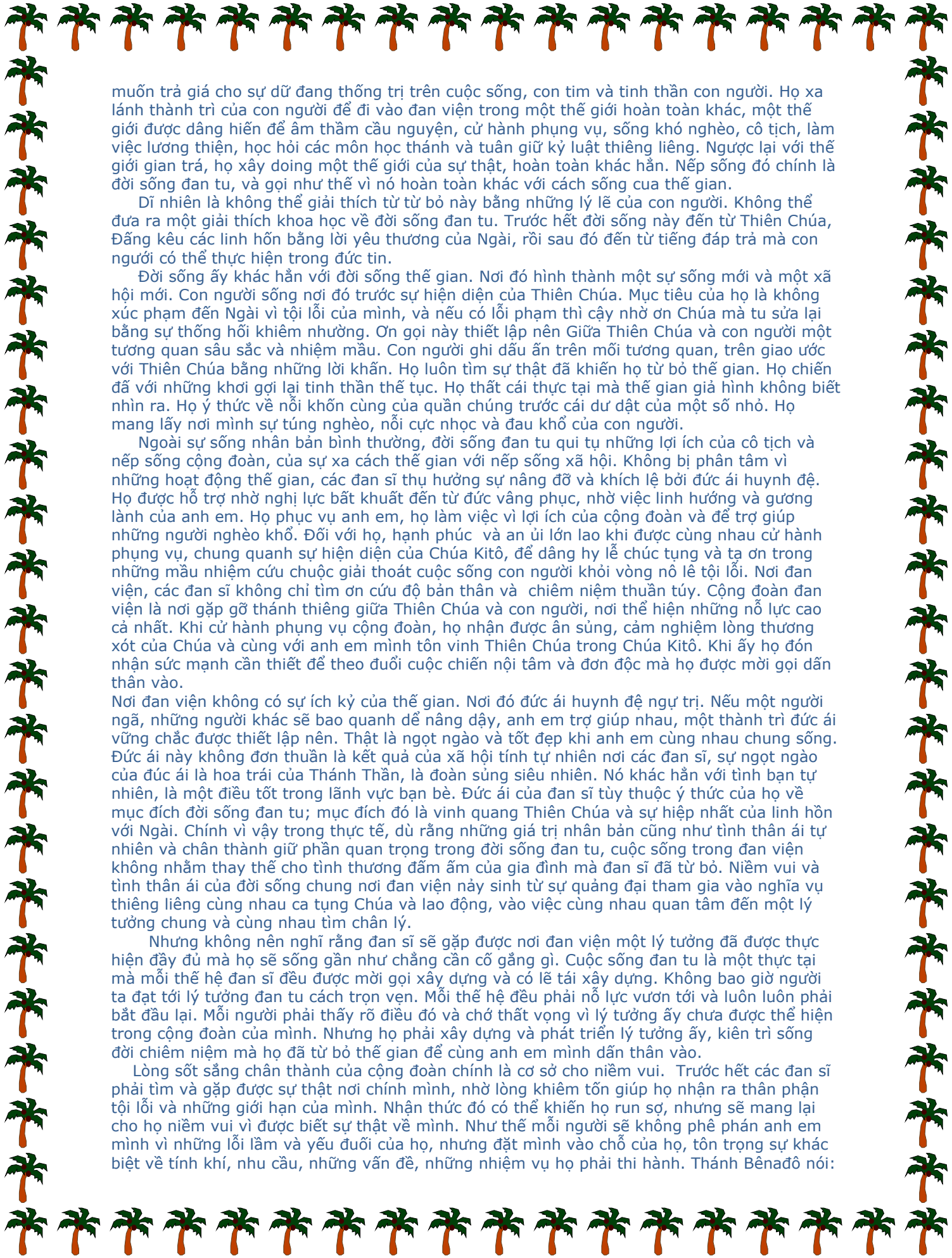
Sự từ bỏ thế gian, nếp sống đan tu

Từ bỏ thế gian có nghĩa là bỏ đi những thói quen trong nếp sống con người và xã hội của thời đại.

Đối với thế gian, sự từ bỏ đan tu hoàn toàn không thể hiểu được. Sống như thế có vẻ là phi nhân và độc ác, khác nào cuộc sống của các đan sĩ thời thượng cổ trong sa mạc. Cuộc sống này có vẻ như trốn tránh thế gian, trốn tránh trách nhiệm và bổn phận, như cắt đứt những mối liên hệ thánh thiêng bất khả xâm phạm với thân nhân và bạn hữu. Sự từ bỏ ấy xem ra đối nghịch với cuộc sống con người. Các đan sĩ bị tố cáo là sống xa rời xã hội, sống một cách sống đã bị thế gian loại bỏ và trái ngược với cuộc sống bình thường. Người ưa chỉ trích các đan sĩ sống ước lười, vì các đan viện xa cách với cảnh náo nhiệt ồn ào. Người ta nghĩ rằng các đan sĩ khinh thường người thế gian, vì sống tách biệt họ và từ chối sống đời kitô hữu hoạt động ở giữa họ. Sau cùng người ta tưởng rằng cuộc sống trong đan viện lạnh lùng âm đạm, nơi đó những giá trị tâm lý và luân lý của con người bị hạ thấp, ngay cả đức ái là nhân đức kitô cao vời nhất cũng bị giảm thiểu. Thế gian hoàn toàn không thể hiểu được điều thánh Gioan nói trong thư của ngài (1 Ga 2,16), rằng - trong mức độ nào đó - có một vực thẳm những khát khao, bạo lực, tham vọng và ham muốn, một triều đại đối trá, một nơi đầy lộn xộn và sai lầm, lãnh vực của ý riêng đối khát quyền lực. Thế gian thường loại bỏ đức ái mà chạy theo những ham muốn thấp nhất. Thiên Chúa muốn con người sống có trật tự và hạnh phúc trên đời. Nhưng một đời sống có trật tự, lương thiện, trưởng giả như ta thấy thường đi ngược lại ý Chúa; tiện nghi và vui thú của một số người thường phải trả giá bằng sự khổ cùng và cảnh bị áp bức của kẻ khác. Kinh nghiệm cho thấy trường hợp này thường hay xảy ra. Mầu nhiệm sự dữ lan tràn trên mặt đất, chẳng ai chối được điều đó. Một đời sống chấp nhận mọi giá trị của thế gian mà chẳng cần thắc mắc và coi thường tội lỗi là khinh dể Thiên Chúa và chối bỏ mầu nhiệm Cứu Chuộc.

Không dễ mà tìm thấy được đường lối của Thiên Chúa trong bầu khí đối trá và xáo trộn của thế gian.

Ngược lại những ai nhận ra được thế gian lầm lạc như thế nào, tiện nghi và sự dư dật của một vài người đã phải trả bằng nỗi khổ cùng của quần chúng như thế nào, họ sẽ trở lại với Thiên Chúa. Họ đáp lại tiếng Ngài mời gọi, khi từ bỏ nhà cửa cũng như bao nhiêu điều khác, họ



muốn trả giá cho sự dữ đang thống trị trên cuộc sống, con tim và tinh thần con người. Họ xa lánh thành trì của con người để đi vào đan viện trong một thế giới hoàn toàn khác, một thế giới được dâng hiến để âm thầm cầu nguyện, cử hành phụng vụ, sống khó nghèo, cô tịch, làm việc lương thiện, học hỏi các môn học thánh và tuân giữ kỷ luật thiêng liêng. Ngược lại với thế giới gian trá, họ xây dựng một thế giới của sự thật, hoàn toàn khác hẳn. Nếp sống đó chính là đời sống đan tu, và gọi như thế vì nó hoàn toàn khác với cách sống của thế gian.

Đĩ nhiên là không thể giải thích từ từ bỏ này bằng những lý lẽ của con người. Không thể đưa ra một giải thích khoa học về đời sống đan tu. Trước hết đời sống này đến từ Thiên Chúa, Đấng kêu các linh hồn bằng lời yêu thương của Ngài, rồi sau đó đến từ tiếng đáp trả mà con người có thể thực hiện trong đức tin.

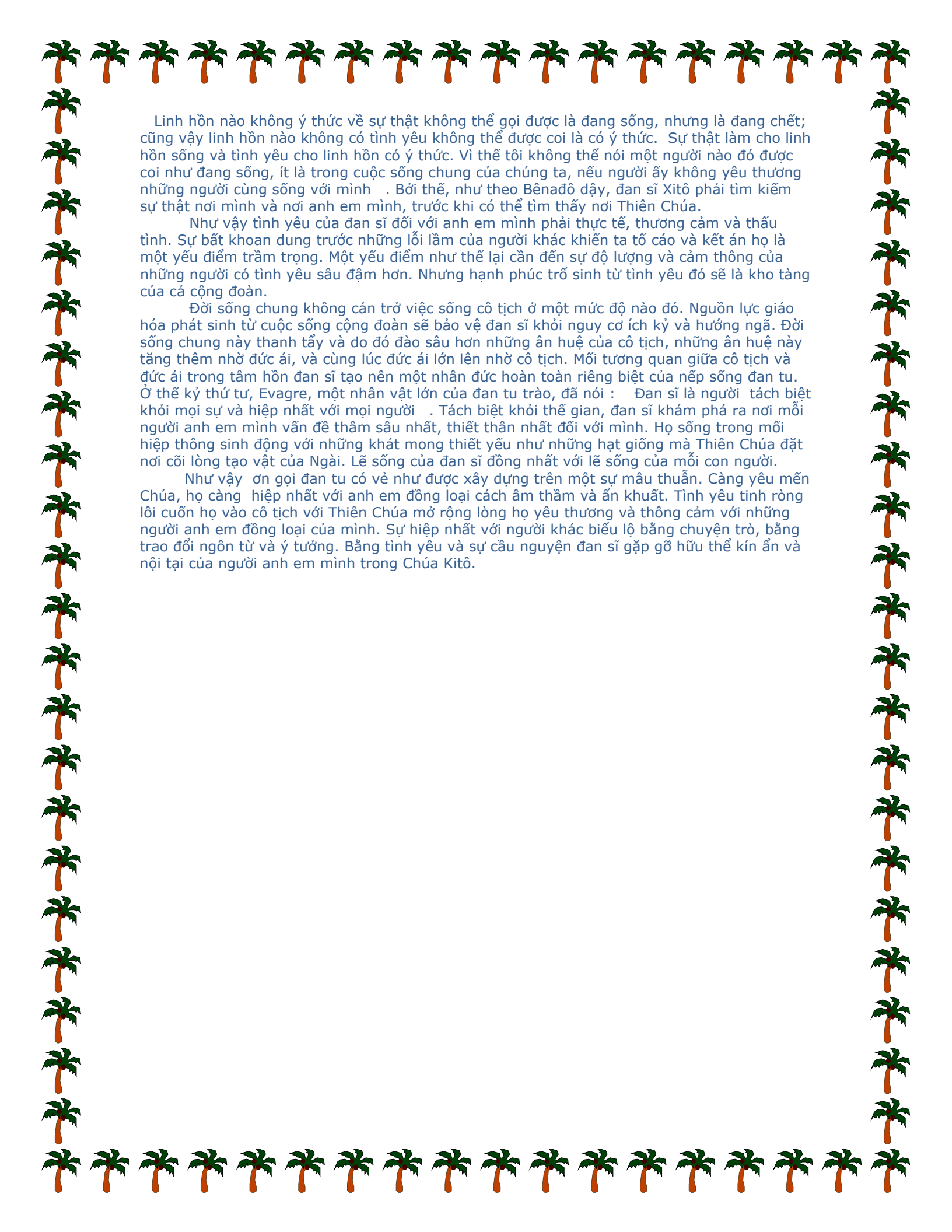
Đời sống ấy khác hẳn với đời sống thế gian. Nơi đó hình thành một sự sống mới và một xã hội mới. Con người sống nơi đó trước sự hiện diện của Thiên Chúa. Mục tiêu của họ là không xúc phạm đến Ngài vì tội lỗi của mình, và nếu có lỗi phạm thì cậy nhờ ơn Chúa mà tu sửa lại bằng sự thống hối khiêm nhường. Ôn gọi này thiết lập nên Giữa Thiên Chúa và con người một tương quan sâu sắc và nhiệm mầu. Con người ghi dấu ấn trên mỗi tương quan, trên giao ước với Thiên Chúa bằng những lời khẩn. Họ luôn tìm sự thật đã khiến họ từ bỏ thế gian. Họ chiến đấu với những khơi gợi lại tinh thần thế tục. Họ thất cái thực tại mà thế gian giả hình không biết nhìn ra. Họ ý thức về nỗi khốn cùng của quần chúng trước cái dư dật của một số nhỏ. Họ mang lấy nơi mình sự túng nghèo, nỗi cực nhọc và đau khổ của con người.

Ngoài sự sống nhân bản bình thường, đời sống đan tu qui tụ những lợi ích của cô tịch và nếp sống cộng đoàn, của sự xa cách thế gian với nếp sống xã hội. Không bị phân tâm vì những hoạt động thế gian, các đan sĩ thụ hưởng sự nâng đỡ và khích lệ bởi đức ái huynh đệ. Họ được hỗ trợ nhờ nghị lực bất khuất đến từ đức vâng phục, nhờ việc linh hướng và gương lành của anh em. Họ phục vụ anh em, họ làm việc vì lợi ích của cộng đoàn và để trợ giúp những người nghèo khổ. Đối với họ, hạnh phúc và an ủi lớn lao khi được cùng nhau cử hành phụng vụ, chung quanh sự hiện diện của Chúa Kitô, để dâng hy lễ chúc tụng và tạ ơn trong những mầu nhiệm cứu chuộc giải thoát cuộc sống con người khỏi vòng nô lệ tội lỗi. Nơi đan viện, các đan sĩ không chỉ tìm ơn cứu độ bản thân và chiêm niệm thuần túy. Cộng đoàn đan viện là nơi gặp gỡ thánh thiêng giữa Thiên Chúa và con người, nơi thể hiện những nỗ lực cao cả nhất. Khi cử hành phụng vụ cộng đoàn, họ nhận được ân sủng, cảm nghiệm lòng thương xót của Chúa và cùng với anh em mình tôn vinh Thiên Chúa trong Chúa Kitô. Khi ấy họ đón nhận sức mạnh cần thiết để theo đuổi cuộc chiến nội tâm và đơn độc mà họ được mời gọi dẫn thân vào.

Nơi đan viện không có sự ích kỷ của thế gian. Nơi đó đức ái huynh đệ ngự trị. Nếu một người ngã, những người khác sẽ bao quanh để nâng dậy, anh em trợ giúp nhau, một thành trì đức ái vững chắc được thiết lập nên. Thật là ngọt ngào và tốt đẹp khi anh em cùng nhau chung sống. Đức ái này không đơn thuần là kết quả của xã hội tính tự nhiên nơi các đan sĩ, sự ngọt ngào của đức ái là hoa trái của Thánh Thần, là đoàn sủng siêu nhiên. Nó khác hẳn với tình bạn tự nhiên, là một điều tốt trong lãnh vực bạn bè. Đức ái của đan sĩ tùy thuộc ý thức của họ về mục đích đời sống đan tu; mục đích đó là vinh quang Thiên Chúa và sự hiệp nhất của linh hồn với Ngài. Chính vì vậy trong thực tế, dù rằng những giá trị nhân bản cũng như tình thân ái tự nhiên và chân thành giữ phần quan trọng trong đời sống đan tu, cuộc sống trong đan viện không nhằm thay thế cho tình thương đầm ấm của gia đình mà đan sĩ đã từ bỏ. Niềm vui và tình thân ái của đời sống chung nơi đan viện này sinh từ sự quảng đại tham gia vào nghĩa vụ thiêng liêng cùng nhau ca tụng Chúa và lao động, vào việc cùng nhau quan tâm đến một lý tưởng chung và cùng nhau tìm chân lý.

Nhưng không nên nghĩ rằng đan sĩ sẽ gặp được nơi đan viện một lý tưởng đã được thực hiện đầy đủ mà họ sẽ sống gần như chẳng cần cố gắng gì. Cuộc sống đan tu là một thực tại mà mỗi thế hệ đan sĩ đều được mời gọi xây dựng và có lẽ tái xây dựng. Không bao giờ người ta đạt tới lý tưởng đan tu cách trọn vẹn. Mỗi thế hệ đều phải nỗ lực vươn tới và luôn luôn phải bắt đầu lại. Mỗi người phải thấy rõ điều đó và chớ thất vọng vì lý tưởng ấy chưa được thể hiện trong cộng đoàn của mình. Nhưng họ phải xây dựng và phát triển lý tưởng ấy, kiên trì sống đời chiêm niệm mà họ đã từ bỏ thế gian để cùng anh em mình dẫn thân vào.

Lòng sốt sắng chân thành của cộng đoàn chính là cơ sở cho niềm vui. Trước hết các đan sĩ phải tìm và gặp được sự thật nơi chính mình, nhờ lòng khiêm tốn giúp họ nhận ra thân phận tội lỗi và những giới hạn của mình. Nhận thức đó có thể khiến họ run sợ, nhưng sẽ mang lại cho họ niềm vui vì được biết sự thật về mình. Như thế mỗi người sẽ không phê phán anh em mình vì những lỗi lầm và yếu đuối của họ, nhưng đặt mình vào chỗ của họ, tôn trọng sự khác biệt về tính khí, nhu cầu, những vấn đề, những nhiệm vụ họ phải thi hành. Thánh Bênêđô nói:

A decorative border of palm trees surrounds the text. The border consists of a top row of 18 palm trees, a bottom row of 18 palm trees, and two vertical columns of 18 palm trees each on the left and right sides.

Linh hồn nào không ý thức về sự thật không thể gọi được là đang sống, nhưng là đang chết; cũng vậy linh hồn nào không có tình yêu không thể được coi là có ý thức. Sự thật làm cho linh hồn sống và tình yêu cho linh hồn có ý thức. Vì thế tôi không thể nói một người nào đó được coi như đang sống, ít là trong cuộc sống chung của chúng ta, nếu người ấy không yêu thương những người cùng sống với mình. Bởi thế, như theo Bênêđô dấy, đan sĩ Xitô phải tìm kiếm sự thật nơi mình và nơi anh em mình, trước khi có thể tìm thấy nơi Thiên Chúa.

Như vậy tình yêu của đan sĩ đối với anh em mình phải thực tế, thương cảm và thấu tình. Sự bất khoan dung trước những lỗi lầm của người khác khiến ta tỏ cáo và kết án họ là một yếu điểm trầm trọng. Một yếu điểm như thế lại cần đến sự độ lượng và cảm thông của những người có tình yêu sâu đậm hơn. Nhưng hạnh phúc trở sinh từ tình yêu đó sẽ là kho tàng của cả cộng đoàn.

Đời sống chung không cản trở việc sống cô tịch ở một mức độ nào đó. Nguồn lực giáo hóa phát sinh từ cuộc sống cộng đoàn sẽ bảo vệ đan sĩ khỏi nguy cơ ích kỷ và hướng ngã. Đời sống chung này thanh tẩy và do đó đào sâu hơn những ân huệ của cô tịch, những ân huệ này tăng thêm nhờ đức ái, và cùng lúc đức ái lớn lên nhờ cô tịch. Mỗi tương quan giữa cô tịch và đức ái trong tâm hồn đan sĩ tạo nên một nhân đức hoàn toàn riêng biệt của nếp sống đan tu. Ở thế kỷ thứ tư, Evagre, một nhân vật lớn của đan tu trào, đã nói : Đan sĩ là người tách biệt khỏi mọi sự và hiệp nhất với mọi người. Tách biệt khỏi thế gian, đan sĩ khám phá ra nơi mỗi người anh em mình vấn đề thâm sâu nhất, thiết thân nhất đối với mình. Họ sống trong mối hiệp thông sinh động với những khát mong thiết yếu như những hạt giống mà Thiên Chúa đặt nơi cõi lòng tạo vật của Ngài. Lễ sống của đan sĩ đồng nhất với lễ sống của mỗi con người.

Như vậy ơn gọi đan tu có vẻ như được xây dựng trên một sự mâu thuẫn. Càng yêu mến Chúa, họ càng hiệp nhất với anh em đồng loại cách âm thầm và ẩn khuất. Tình yêu tinh ròng lôi cuốn họ vào cô tịch với Thiên Chúa mở rộng lòng họ yêu thương và thông cảm với những người anh em đồng loại của mình. Sự hiệp nhất với người khác biểu lộ bằng chuyện trò, bằng trao đổi ngôn từ và ý tưởng. Bằng tình yêu và sự cầu nguyện đan sĩ gặp gỡ hữu thể kín ẩn và nội tại của người anh em mình trong Chúa Kitô.